

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HOA TƯỜNG VI

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HOA TƯỜNG VI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CLIMBING ROSE TRADING AND IMPORT EXPORT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0313818114

3. Ngày thành lập: 20/05/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

86Bis Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0982 822 782

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (không hoạt động tại trụ sở)	1010
2.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	1020
3.	Chế biến và bảo quản rau quả (không hoạt động tại trụ sở)	1030
4.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật (không hoạt động tại trụ sở)	1040
5.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (không hoạt động tại trụ sở)	1050
6.	Sản xuất các loại bánh từ bột (không hoạt động tại trụ sở)	1071
7.	Sản xuất đường (không hoạt động tại trụ sở)	1072
8.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo (không hoạt động tại trụ sở)	1073
9.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự (không hoạt động tại trụ sở)	1074
10.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (không hoạt động tại trụ sở)	1075
11.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu chi tiết: sản xuất thực phẩm chức năng (không hoạt động tại trụ sở)	1079

12.	In ấn (không hoạt động tại trụ sở)	1811
13.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan chi tiết: bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (không hoạt động tại trụ sở)	4661
15.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp chi tiết: Bán buôn đồ gia dụng	4719
16.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	4721
17.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	4722
18.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
19.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
20.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
21.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
22.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ kinh doanh quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).	5610
23.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ kinh doanh quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).	5630
25.	Xuất bản phần mềm chi tiết: sản xuất phần mềm máy vi tính (không bao gồm hoạt động của nhà xuất bản)	5820
26.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình chi tiết: hoạt động sản xuất chương trình truyền hình khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép (không bao gồm sản xuất phim các loại)	5911

27.	Hoạt động hậu kỳ chi tiết: hoạt động như biên tập, truyền hình/ băng, đầu đề, phụ đề, giới thiệu phim (giới thiệu danh sách các diễn viên, đạo diễn, người quay phim), thuyết minh, đồ họa máy tính khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép	5912
28.	Lập trình máy vi tính	6201
29.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
30.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
31.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
32.	Đại lý, môi giới, đấu giá chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản)	4610
33.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	4620
34.	Bán buôn gạo (không hoạt động tại trụ sở)	4631
35.	Bán buôn thực phẩm chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
36.	Bán buôn đồ uống	4633
37.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm)	4649(Chính)
38.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
39.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Bán buôn máy móc , thiết bị y tế	4659
41.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	4781
42.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) chi tiết: kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (bằng ô tô), kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng ô tô	4931
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
44.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230

45.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu chi tiết: dịch vụ tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán)	6619
46.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán)	7020
47.	Quảng cáo	7310
48.	Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ VĂN TIẾN	12 Hẻm 155/74/20 Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	024082000271	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		
2	NGUYỄN THỊ LỆ THỦY	Số 12, hẻm 155/74/20, đường Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50,000	008181000064	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	50,000		
3	LÊ THỊ HỒNG HUẾ	Tổ 15, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	151182000087	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ VĂN TIẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/02/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 024082000271

Ngày cấp: 14/03/2016

Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 12 Hẻm 155/74/20 Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 12 Hẻm 155/74/20 Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh